

Số: 11 /NQ-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông số 06 /BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2021.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của 22 cổ đông / người được ủy quyền có mặt tham dự đại hội, đại diện sở hữu cho 28.907.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

a) **Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/NQ
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	23.750.000	25.014.593	105,32
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.000.000	19.496.374	102,60
3	Tổng doanh thu	tr.đ	196.000	197.229	100,60
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	50.000	64.345	128,69
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	43.500	58.514	134,51
6	Nộp ngân sách	tr.đ	100%	15.828	100,00
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	20,0	22,06	+2,06



8	Gắn mới TLK	cái	4.000	4.078	101,90
9	Thay TLK	cái	15.000	16.240	108,30
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	5.880	14.700	250,

b) Kế hoạch SXKD năm 2021.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng %
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	25.014.593	24.857.500	- 0,62
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.496.374	19.886.000	101,99
3	Tổng doanh thu	tr.đ	197.229	213.000	108,
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	64.345	43.500	- 32,40
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	58.515	36.200	- 38,14
6	Nộp ngân sách	tr.đ	24.881	100% theo quy định	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	22,06	20	Giảm 2,06
8	Gắn mới TLK	cái	4.078	4.000	- 1,91
9	Thay TLK	cái	16.240	20.000	123,15
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100,
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	14.700	8.820	- 40,

c) Công tác đầu tư XD CB kế hoạch năm 2021.

Tổng giá trị dự kiến đầu tư: 91,8 tỷ đồng (chín mươi một tỷ, tám trăm triệu đồng)

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 4. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

a) Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)	8.820.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	58.514.558.036
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	349.475.376
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	18.641.617.587
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.183.465.073
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	4.310.079.044
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.873.386.029
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)</i>	8.820.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (6%)</i>	17.640.000.000
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (5%)	14.700.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

*** Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2020:**

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 22/7/2021.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 9%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 01/2021, số còn lại 4% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông. Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.
- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.
- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức / cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2021:



Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021	36.200.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.400.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.000.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.000.000.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.000.000.000</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)</i>	<i>14.700.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 (4%)</i>	<i>11.760.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (3%)	8.820.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 6. Thông qua tờ trình tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

a) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2020.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	232.579.860		2.790.958.326
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000

3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký & Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

* Tổng tiền thưởng năm 2020 của người quản lý chuyên trách là 349.475.376 đồng.

b) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký kế hoạch năm 2021.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	221.334.405		2.656.012.857
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký và Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

- Tiền thưởng kế hoạch năm 2021 cho người quản lý chuyên trách: 220.000.000 đồng.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 7: Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

* Kết quả kiểm phiếu:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền

biểu quyết thu về.

Điều 8. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2021

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị có tên dưới đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

1. Công ty TNHH Dịch vụ TVTC Kế toán & Kiểm toán phía nam.

Địa chỉ: số 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Tp.HCM.

Địa chỉ: số 98 Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 9. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2022.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2021 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2021.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu Thư ký, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Diễm Phương

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Thời gian và địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre khai mạc vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Văn phòng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, số 103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre.

A) PHẦN NGHI THỨC:

I. Giới thiệu khách mời, Cổ đông tham dự, Chủ tọa đại hội.

* Đại biểu khách mời tham dự: Đại diện các ban, ngành, cơ quan:

- Đại diện Văn phòng UBND tỉnh Bến Tre:

Ông Lê Hùng Cường – Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh;

Ông Lê Tiến Hưng – Trưởng phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh.

- Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ông Nguyễn Công Bằng – Phó Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh.

- Đại diện Sở Tài chính: Ông Lê Văn Riệp – Phó Giám đốc Sở Tài Chính

* Đại biểu cổ đông: Có 22 cổ đông/người được ủy quyền tham dự, đại diện cho 28.907.735 cổ phần, chiếm 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

* Chủ tọa đại hội: Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng – Chủ tịch HĐQT Công ty.

B) DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Phần thủ tục sau khai mạc.

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

Sau phần nghi thức, ông Lê Văn Phong - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội đã báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông / người đại diện tham dự đại hội như sau:

Tính đến 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021 có 22 cổ đông / người được ủy quyền có mặt tham dự đại hội, đại diện sở hữu cho 28.907.735 cổ phần,



chiếm tỷ lệ 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Chủ tọa đại hội giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch, thư ký, ban kiểm phiếu tại đại hội:

*** Chủ tọa đại hội.**

- Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

*** Các thành viên tham gia trình bày các báo cáo tại đại hội.**

- Ông Trần Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty;

- Ông Trần Thanh Bình - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty;

- Bà Võ Thị Thiên Trang - Kế toán trưởng;

- Ông Lê Văn Phong - Trưởng Ban kiểm soát.

*** Thư ký đại hội.**

- Bà Lê Thị Hồng Thắm – Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu.**

- Ông Phan Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Duy Hiền- Thành viên;

- Ông Lương Minh Nghĩa - Thành Viên;

- Ông Phan Thành Nhân - Thành Viên;

- Ông Đặng Thanh Nghĩa - Thành Viên;

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa, các thành viên tham gia trình bày các báo cáo, Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100%.

3. Thông qua Quy chế làm việc của đại hội (có kèm theo biên bản này)

- Biểu quyết nhất trí 100%.

4. Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (được đính kèm biên bản này).

- Biểu quyết nhất trí 100%.

II. Các báo cáo, tờ trình trình tại Đại hội.

1. Ông Trần Hùng – Tổng Giám đốc, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng – Chủ tịch HĐQT, báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;

3. Ông Lê Văn Phong – Trưởng ban kiểm soát, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

4. Bà Võ Thị Thiên Trang – Kế toán trưởng, đọc tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;

5. Bà Võ Thị Thiên Trang – Kế toán trưởng, đọc tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;

6. Ông Trần Thanh Bình – Thành viên HĐQT, đọc tờ trình tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

7. Ông Lê Văn Phong – Trưởng Ban kiểm soát, đọc tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021;

III. Phần thảo luận của các cổ đông.

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến.

Qua các báo cáo, tờ trình tại đại hội, các cổ đông tham dự đều thống nhất, không có ý kiến chất vấn, đóng góp, bổ sung gì thêm.

IV. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021

* Kết quả kiểm phiếu:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/NQ
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	23.750.000	25.014.593	105,32
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.000.000	19.496.374	102,60
3	Tổng doanh thu	tr.đ	196.000	197.229	100,60
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	50.000	64.345	128,69
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	43.500	58.514	134,51



6	Nộp ngân sách	tr.đ	100%	15.828	100,00
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	20,0	22,06	+2,06
8	Gắn mới TLK	cái	4.000	4.078	101,90
9	Thay TLK	cái	15.000	16.240	108,30
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	5.880	14.700	250,

b) Kế hoạch SXKD năm 2021.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng %
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	25.014.593	24.857.500	- 0,62
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.496.374	19.886.000	101,99
3	Tổng doanh thu	tr.đ	197.229	213.000	108,
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	64.345	43.500	- 32,40
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	58.515	36.200	- 38,14
6	Nộp ngân sách	tr.đ	24.881	100% theo quy định	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	22,06	20	Giảm 2,06
8	Gắn mới TLK	cái	4.078	4.000	- 1,91
9	Thay TLK	cái	16.240	20.000	123,15
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100,
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	14.700	8.820	- 40,

(có báo cáo kèm theo)

c) Công tác đầu tư, mua sắm kế hoạch năm 2021. (có danh mục hạng mục công trình kèm theo)

Tổng giá trị đầu tư XD CB dự kiến: 91,8 tỷ đồng

(Bằng chữ: chín mươi một tỷ, tám trăm triệu đồng)

***Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

3. Nội dung 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

4. Nội dung 4: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

5. Nội dung 5: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

a) Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)	8.820.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	58.514.558.036
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	349.475.376
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	18.641.617.587
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.183.465.073
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	4.310.079.044
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.873.386.029
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)</i>	8.820.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (6%)</i>	17.640.000.000
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (5%)	14.700.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

** Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2020:*

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 22/7/2021.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 9%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 01/2021, số còn lại 4% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông. Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.



- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức / cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021	36.200.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.400.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.000.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.000.000.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.000.000.000</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)</i>	<i>14.700.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 (4%)</i>	<i>11.760.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (3%)	8.820.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

6. Nội dung 6: Thông qua tờ trình tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

a) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2020.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	232.579.860		2.790.958.326
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký & Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

- Tổng tiền thưởng năm 2020 của người quản lý chuyên trách là 349.475.376 đồng.

b) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký kế hoạch năm 2021.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	221.334.405		2.656.012.857
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký và Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

- Tiền thưởng kế hoạch năm 2021 cho người quản lý chuyên trách: 220.000.000 đồng.

* Kết quả kiểm phiếu:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.



- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0 số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

7. Nội dung 7: Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

8. Nội dung 8: Thông qua tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2021

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

1. Công ty TNHH Dịch vụ TVTC Kế toán & Kiểm toán phía nam.

Địa chỉ: số 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Tp.HCM.

Địa chỉ: số 98 Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

C) KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Thư ký thông qua biên bản Đại hội

2. Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội

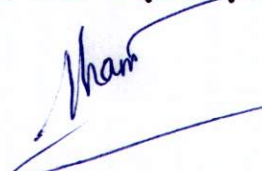
Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2021 với tỷ lệ đồng ý 100%; không đồng ý: 0 %.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021.

Biên bản này gồm 09 trang, được lập thành nhiều bản để gửi cho các cổ đông, Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội, đăng Website Công ty và lưu hồ sơ đại hội./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Lê Thị Hồng Thắm

CHỦ TOA ĐẠI HỘI


Nguyễn Thị Diễm Phượng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

Địa chỉ: Số 103, Nguyễn Huệ, Phường An Hội, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre

ĐT: 0275 3825727 Fax: 0275 3827781

Website: www.capnuocbentre.vn

Tài Liệu

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

CHÍNH THỨC

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Thẩm tra tư cách Cổ đông
Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

Hôm nay ngày 26 tháng 6 năm 2021, tại phiên khai mạc Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông gồm có:

Ông: Lê Văn Phong	Trưởng ban
Ông: Lưu Văn Khanh	Thành viên
Ông: Lương Minh Nghĩa	Thành viên

Đã tiến hành, Thẩm tra tư cách Cổ đông, tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- 100% đại biểu, dự ĐHĐCĐ thường niên, đều là Cổ đông hoặc Đại diện được ủy quyền của Cổ đông Công ty, theo danh sách chốt Cổ đông ngày 08/6/2021.

- Tại thời điểm 08 giờ 00 ngày 26/6/2021, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 22 người, đại diện cho 28.907.735 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 98,33% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre là hợp lệ.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội, đề nghị Chủ tọa Đại hội cho tiến hành Đại hội./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE**

Số: 04 /BC-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch và giải pháp thực hiện năm 2021

Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 bên cạnh một số thuận lợi như: Thị trường tiếp tục ổn định, vẫn còn tiềm năng phát triển khách hàng trong vùng phục vụ, nhu cầu sử dụng nước tăng cao ở một số doanh nghiệp sản xuất, chế biến trong các Khu công nghiệp Giao Long, An Hiệp; trong điều kiện hạn mặn diễn ra gay gắt và kéo dài nhưng bằng nhiều giải pháp, Công ty vẫn đảm bảo việc cung cấp nước cho nhu cầu tiêu thụ của khách hàng.

Khó khăn lớn nhất trong năm qua là tình hình hạn mặn, nước mặn bắt đầu xâm nhập vào vùng phục vụ của Công ty ngay từ đầu năm 2020 và đã bao phủ toàn bộ tỉnh Bến Tre và kéo dài (có vùng phục vụ nước mặn đến gần cuối năm), tất cả các nhà máy nước không còn nguồn nước thô nào để sau xử lý có độ mặn dưới 0,45‰. Bên cạnh việc thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình để chống mặn, mua nước ngọt từ các đơn vị ngoài tỉnh vận chuyển bằng xà lan về để bổ trợ, Công ty còn phải thực hiện giảm trừ 10% giá nước cho khách hàng khi nước cấp có độ mặn trên 0,45‰ trong thời gian dài làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận.

Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, bằng sự nỗ lực vượt bậc của tập thể CNVC-LĐ, năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty đạt được một số kết quả như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020.

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã lãnh đạo tổ chức triển khai các mặt công tác trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của năm 2019; những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra cho năm 2020; những chủ trương, biện pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chủ yếu; về đầu tư phát triển cấp nước và chủ động ứng phó với tình hình xâm nhập mặn vào mùa khô năm 2020 – 2021 theo dự báo của ngành chức năng.

Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 chịu tác động một phần bởi dịch bệnh covid 19 và ảnh hưởng nặng nề của hạn mặn chưa có tiền lệ từ trước tới nay. Với quyết tâm cao nhất, một số chỉ tiêu SXKD chính đều đạt, gần đạt và vượt kế hoạch đề ra (trong đó có chỉ tiêu về lợi nhuận vượt kế hoạch), đây là một cố gắng lớn. Kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu.

- Sản lượng nước sản xuất: 25.014.593 m³/ 23.750.000 m³; đạt 105,32% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ đạt 98,67%;

- Sản lượng Nước ghi thu: 19.496.374 m³/19.000.000 m³; đạt 102,6% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ tăng 7,12%;

- Tổng doanh thu: 197.229 triệu đồng / 196.000 triệu đồng; đạt 100,6% so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ đạt 98,7%;

- Lợi nhuận trước thuế: 64.345 triệu đồng / 50.000 triệu đồng; đạt 128,69% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ đạt 91,9%;

- Lợi nhuận sau thuế: 58.514 triệu đồng / 43.500 triệu đồng; đạt 134,51% so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ đạt 95,6 %;

- Nộp ngân sách: 15.828 triệu đồng; đạt 100% so kế hoạch;

- Tỷ lệ nước thất thoát: 22,06 % / 20%; tăng 2,06 % so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ tăng 1,23 %;

- Phát triển khách hàng mới: 4.078/4.000 khách hàng; đạt 101,9% so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ đạt 67,05%;

- Thay TLK: 16.240 cái/15.000 cái; đạt 108,3% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ tăng 62,9%.

- Tỷ lệ chia cổ tức 9% / VĐL.

(xem chi tiết số liệu ở bảng số 1 kèm theo)

2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư.

- Trong công tác XDCCB, đã lãnh đạo tập trung khẩn trương hoàn thành các hạng mục công trình còn dở dang trong năm 2019 chuyển sang, triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2020. Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch cấp nước an toàn; đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực thành phố Bến Tre và các vùng lân cận; huyện Giồng Trôm; huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc và huyện Chợ Lách (hơn 50.000 mét ống các loại). Triển khai cấp nước đến các xã thuộc huyện đã thỏa thuận vùng phục vụ nhằm góp phần cùng các xã này cung cấp nước sạch và đạt tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch khi phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và giúp Công ty phát triển trên 4.000 khách hàng (đạt 101,9% KH), tăng sản lượng nước ghi thu (đạt 102,6 % KH), góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra.

- Đầu tư Hệ thống lọc mặn RO 3.000m³/ngđ tại Nhà máy nước Hữu Định. Đã lắp đặt hoàn thành, chính thức vận hành giữa tháng 02/2021.

- Ưu tiên thực hiện các hạng mục ứng phó xâm nhập mặn mùa khô 2020-2021: thi công tuyến ống tải D250mm chuyển nước thô từ xả lan vào nhà máy nước Lương Quới; đắp đập tạm rạch Chùa (Sơn Đông), đập thép sông Mã (Tam Phước), đắp đất An Hiệp, ngăn cống Tam Dương,...; Thay thế 2 tuyến ống thép D600, D450 trạm bơm Cái Cỏ bằng ống Inox để an toàn cấp nước trong mùa mặn...Chuẩn bị hồ sơ thiết kế các hạng mục cải tạo và thay thế các tuyến ống cũ đường Trương Định, Đoàn Hoàng Minh, Nguyễn Văn Tư để khắc phục tình trạng nước bị giảm chất lượng do nước mặn làm bong tróc bên trong ống. Thi công xong tuyến ống D250

cầu Mỹ Hóa, lắp đặt nhiều bồn nhựa 5m³ cuối mạng lưới để tăng cường lưu lượng, áp lực khắc phục tình trạng nước yếu.

Phối hợp với các địa phương có phương án di dời ống cấp nước kịp thời để đảm bảo tiến độ mở rộng đường, lộ hẻm theo kế hoạch, đề án xây dựng giao thông nông thôn của các địa phương trong vùng phục vụ của Công ty.

Đầu tư, cải tạo nâng cấp các công trình xử lý nước tại các nhà máy, thực hiện phân vùng tách mạng, cải tạo thay thế các tuyến ống cũ; đầu tư trang thiết bị (lắp đặt các logger) và các phần mềm hỗ trợ cho công tác chống thất thoát nước trên toàn hệ thống, giúp công tác quản lý, phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố ống bể, gây thất thoát nước.

Tổng giá trị đầu tư XDCCB năm 2020 đạt trên 30 tỷ đồng.

3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả.

Triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý tài chính của Công ty đã ban hành; chấp hành đúng quy định về quản lý nợ; tăng cường quản lý công tác đầu tư, thanh quyết toán các công trình XDCCB, theo dõi và đôn đốc các khoản nợ nhằm có biện pháp xử lý và thu hồi kịp thời không để tồn đọng; đã kéo giảm tỷ lệ tồn thu tiền nước xuống dưới 0,5% (tồn thu đến cuối năm 2020 là 0,09%).

Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,77

Hệ số nợ phải trả /vốn chủ sở hữu: 0,34

4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty là 294.000 triệu đồng, đến cuối năm 2020 vốn điều lệ và cơ cấu nguồn vốn không thay đổi.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020: Lợi nhuận sau thuế đạt 58.514,5 triệu đồng; (dự kiến) Phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

- Chia cổ tức: (9%/VĐL) = 32.340 triệu đồng.

Trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%) = 8.820 triệu đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (6%) = 17.540 triệu đồng.

- Quỹ thưởng VCQL chuyên trách: 394,475 triệu đồng.

- Quỹ đầu tư phát triển: 18.641,6 triệu đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD: 7.183,4 triệu đồng.

Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng (60%): 4.310 triệu đồng.

+ Quỹ phúc lợi (40%): 2.873,4 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau: 14.700 triệu đồng.

5. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý.

- Lãnh đạo tổ chức, điều hành công tác ứng phó nguồn nước dùng cho sản xuất bị nhiễm mặn, đảm bảo đủ nước cung cấp ra mạng, tuy nhiên do độ mặn nước nguồn quá cao nên chất lượng nước cấp không đảm bảo, độ mặn nước sau xử lý vượt chuẩn quy định nhiều lần, làm ảnh hưởng đến tất cả các khách hàng trong hoạt động SXKD, dịch vụ và sinh hoạt. Công ty đã liên hệ với các Công ty cấp nước Tiền Giang, Vĩnh Long, Long An để mua nước ngọt vận chuyển về cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp, các cơ quan, bệnh viện, đơn vị trọng yếu trong tỉnh và lắp đặt các bồn cấp nước ngọt miễn phí cho nhân dân tại các địa bàn dân cư tập trung. Đây là đợt xâm nhập mặn gay gắt, kéo dài và có tác động ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đối với hoạt động sản xuất và cung cấp nước của Công ty từ trước đến nay.

- Lãnh đạo tập trung nhân lực, tài chính cho công tác phòng chống hạn mặn theo kế hoạch của Công ty và theo chỉ đạo của UBND tỉnh; thi công hoàn thành tuyến ống cấp nước trên HL.173, lắp bơm đập Kênh Điều, đầu nối ống lấy nước từ Sà lan xuống cảng Giao Long để cấp cho các xe tải chở nước, nạo vét hồ chứa nước thô ở nhà máy nước Sơn Đông, đào hồ chứa ở nhà máy Hữu Định, nạo vét nguồn dẫn nước ở Trạm bơm Cái Cỏ... cử nhân lực thường trực vận hành các trạm bơm nước, các công đập và các công trình phục vụ chống mặn khác với yêu cầu đảm bảo lấy được nguồn nước tối ưu nhất.

- Trước sự việc nước cấp có độ mặn cao là bất khả kháng, Công ty đã có thư xin lỗi đến khách hàng, xây dựng và thực hiện phương án khấu trừ tiền nước cho khách hàng do nước cấp bị nhiễm mặn (mức xác định giảm trừ khi độ mặn nước cấp vượt trên 0,45‰); đã thực hiện khấu trừ kể từ kỳ hóa đơn tháng 12/2019 đến hết tháng 11/2020 (đối với địa bàn Giồng Trôm), khu vực thành phố Bến Tre khấu trừ kể từ tháng 01/2020 đến hết tháng 7/2020, khu vực Mỏ Cày khấu trừ từ tháng 02/2020 đến hết tháng 6/2020, các địa bàn còn lại khấu trừ từ kỳ hóa đơn tháng 01/2020 đến hết tháng 6/2020. Do việc khấu trừ tiền nước này nên tổng doanh thu của công ty năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 98,7%) – Tổng số tiền khấu trừ cho khách hàng do nước cấp có độ mặn vượt trên 0,45‰ là 13,86 tỷ đồng.

- Lãnh đạo việc chấp hành thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid 19, đảm bảo an toàn hoạt động cấp nước, công tác ghi, thu tiền nước và các hoạt động khác của Công ty trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

- Lãnh đạo triển khai kế hoạch không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền nước tiến tới không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Mở rộng liên kết thanh toán tiền nước giữa Công ty với các Ngân hàng và đối tác thu hộ (Vietinbank, Agribank, BIDV, Lienvietpostbank, Sacombank, Vietcombank, VNpay, Payoo, Viettelpay, VNPTPay, Ví MoMo và VNPost). Mở ra nhiều hình thức thanh toán tiền nước thuận tiện hơn cho khách hàng lựa chọn, đặc biệt là các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời Công ty cũng mở tổng đài 18001054 để tiếp nhận thông tin và hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng được tốt hơn.

- Triển khai việc ghi đọc chỉ số đồng hồ có chức năng đọc từ xa trong khu vực thí điểm, tích hợp liên kết phần mềm tự động truyền dữ liệu của thiết bị ghi chỉ số đồng hồ có chức năng đọc từ xa vào chương trình Citywork; Thực hiện kế hoạch ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước (mẫu mới đã được Sở Công thương chấp thuận) với tất cả khách hàng sử dụng nước của Công ty – còn đang tiếp tục thực hiện.

- Báo cáo giá thành nước máy dự kiến theo Kế hoạch mua nước ngọt thô vận chuyển bằng xà lan về xử lý ở các nhà máy nước, kết hợp lọc mặn qua hệ thống RO tại NMN Phú Tân gửi UBND tỉnh và Sở Tài chính thẩm định để quyết định giá bán khi hạn mặn xảy ra vào đầu năm 2021.

- Quản lý chất lượng nước cấp, quản lý tốt việc sử dụng định mức kinh tế kỹ thuật về sử dụng hóa chất, điện dùng trong sản xuất nước sạch; Thường xuyên theo dõi dự báo tình hình xâm nhập mặn trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin từ các ngành hữu quan. Chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước hiện hữu, đặc biệt chú trọng đầu tư các công trình phục vụ chống mặn mới đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp. Phối hợp với các địa phương có phương án di dời ống cấp nước kịp thời để đảm bảo tiến độ mở rộng lộ, hẻm theo kế hoạch, đề án xây dựng giao thông nông thôn của các địa phương thuộc vùng phục vụ của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên, thực hiện tốt việc sử dụng, khai thác nguồn nước mặt tại các nhà máy nước Sơn Đông, An Hiệp, Lương Quới, Trạm bơm cấp I Cầu Ba Lai (Chi nhánh Phú Tân), Chi nhánh Chợ Lách đúng quy trình, quy định, của nhà nước. Thực hiện tốt các cam kết, quy định về đánh giá tác động môi trường, việc xả thải của các nhà máy nước mà Công ty đang quản lý, khai thác.

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc theo kế hoạch phòng chống hạn mặn năm 2021 như đầu tư xây dựng tuyến ống dẫn nước thô từ sông Bình Chánh về nhà máy nước Lương Quới, thỏa thuận tiếp nhận nước ngọt từ Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Phát triển Do Holdings và dự án Hệ thống lọc mặn RO công suất 3.000 m³/ngày lắp đặt tại Chi nhánh Phú Tân, nhằm giải quyết nhu cầu nước ngọt cho các doanh nghiệp trong khu Công nghiệp Giao Long và khu vực huyện Giồng Trôm trong mùa mặn năm 2021.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo, chi cô tức năm 2019 cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (cuối tháng 11/2020) theo đúng quy trình thủ tục quy định, Đại hội đã bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 và thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chấp hành đúng quy định về sổ sách kế toán, quản lý tài chính chặt chẽ, tiết kiệm chi phí; sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn; Tuân thủ chế độ báo cáo tài chính công khai, minh bạch đối với công ty đại chúng; Hạch toán, kê khai thuế đúng đủ và kịp thời;

Thực hiện công tác xét sáng kiến cải tiến và bình xét khen thưởng cuối năm. Năm 2020 có 05 sáng kiến, cải tiến được xét, công nhận, đã đưa vào ứng dụng thực hiện có hiệu quả; kết quả xét khen thưởng trong Khối thi đua các doanh nghiệp Công ty được UBND tỉnh tặng bằng khen.

6. Lãnh đạo thực hiện công tác đoàn thể, xã hội.

- Phát động và thực hiện phong trào thi đua lao động sản xuất vì mục tiêu phát triển của Công ty; thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, vận động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty; quan tâm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện và bố trí lao động hợp lý để phát huy tốt năng lực lao động, chú trọng tăng năng suất lao động nhằm góp phần tăng tiền lương, thu nhập của Người lao động, thu nhập bình quân của người lao động 10 triệu đồng/ người/tháng, cuối năm 2020 người lao động được thưởng từ quỹ khen thưởng và phân phối quỹ tiền lương còn lại (tổng cộng bằng 02 tháng lương hiện hưởng của mỗi người).

- Trong năm bằng nguồn quỹ phúc lợi, vận động đóng góp trong CNVC-LĐ đã ủng hộ cho công tác từ thiện – xã hội được 190 triệu đồng, tiếp tục phụng dưỡng 01 Mẹ VNAH. Tổ chức thực hiện tốt việc thăm viếng, tặng quà Tết Nguyên đán Canh Tý cho các cán bộ, nhân viên trước đây công tác ở Công ty đã về hưu, gia đình chính sách có liên quan... mỗi gia đình thuộc diện 01 phần quà và tiền mặt (trị giá 750.000 đồng / suất).

- Lãnh đạo CNVC-LĐ nâng cao nhận thức và thực hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới theo Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; triển khai Chỉ thị số 23-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2019”, duy trì thực hiện tốt công tác phối hợp với Công an, BCH quân sự địa phương nơi có trụ sở cơ quan trú đóng, trong năm doanh nghiệp đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch hưởng ứng “Tháng an toàn vệ sinh lao động” theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh; CNVC-LĐ đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; Chấp hành nghiêm mọi quy định về an toàn khi tham gia giao thông nhất là trong dịp Lễ, Tết, trong năm không có trường hợp mất an toàn nào xảy ra.

- Công đoàn vận động đoàn viên tích cực công tác, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và xây dựng đoàn thể vững mạnh, thực hiện chăm lo cho CNVC-LĐ; phối hợp thăm viếng, tặng quà cho gia đình TBLS, đối tượng chính sách, tặng quà Tết cho cán bộ về hưu; tổ chức tặng quà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 cho Chị em nữ CNVC Công ty. Cử CNLĐ tham gia chương trình cùng công nhân đón Tết nguyên đán Canh Tý 2020; phối hợp cùng chính quyền và các đoàn thể trong triển khai lắp đặt, vận chuyển, cung cấp nước ngọt miễn phí cho nhân dân trong và ngoài vùng phục vụ trong thời gian hạn mặn; vận động ủng hộ nửa ngày lương cho “Quỹ vì trẻ thơ”, tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con CNVC-LĐ, khen thưởng cho các cháu đạt học sinh giỏi năm học 2019 - 2020 tổng kinh phí trên 70 triệu đồng; cử công nhân lao động trực tiếp tham dự họp mặt giữa lãnh đạo tỉnh với công nhân lao động tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2020; Thực hiện chi tiền đi du lịch cho 100%

CNVC - LĐ trong Công ty có mặt tại thời điểm 31/12/2019 trở về trước, mỗi người 3.500.000 đồng do không tổ chức đi du lịch năm 2020; tổ chức khen thưởng cho các cháu là con của CNVC - LĐ trong Công ty đạt học sinh giỏi năm học 2019 - 2020, với tổng số tiền 21,7 triệu đồng; Tổ chức phát quà và lồng đèn nhân dịp Tết trung thu năm 2020 cho các cháu con của đoàn viên - CNVC trong Công ty với tổng số tiền 50,9 triệu đồng; Tuyên truyền tài liệu của Công đoàn cấp trên; BCH CĐCS triển khai lấy ý kiến đóng góp của đoàn viên và người lao động trong Công ty về các dự thảo văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổ chức cho nữ CNVC-LĐ Công ty giao lưu với nữ CNVC- LĐ Công ty cổ phần Cấp nước Di Linh nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; Tổ chức Hội thao cho CNVC-LĐ trong Công ty năm 2020 vào ngày 28/11/2020. Chấm điểm, đánh giá xếp loại cuối năm 2020 CĐCS được xếp loại vững mạnh xuất sắc, được đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ thi đua.

- Đoàn thanh niên tiếp tục triển khai các nội dung học tập và làm theo lời Bác; Tiếp tục triển khai các nội dung học tập và làm theo lời Bác; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thực hiện công trình thanh niên "Thanh niên Cấp thoát nước Bến Tre ra quân vệ sinh môi trường kênh sông Mã", cùng xã Đoàn Phú Nhuận thực hiện công trình thanh niên " Tiếp sức cùng bà con trong mùa hạn mặn", tặng thùng chứa và hỗ trợ nước ngọt cho hộ nghèo, neo đơn trên địa bàn xã Phú Nhuận; vận động mạnh thường quân tài trợ 1 máy lọc RO, đặt tại Chi nhánh cấp nước Phú Tân nhằm cung cấp nước ngọt miễn phí cho người dân. Thực hiện Kế hoạch số của Cụm đoàn 2 về hoạt động chăm lo thanh niên công nhân năm 2020 và Tổ chức chương trình quốc tế thiếu nhi 1/6, chương trình " Nâng bước đến trường", Đoàn cơ sở đã trích quỹ 500.000 đồng để đóng góp cho các hoạt động cùng Đoàn Khối; giới thiệu cho Đảng 05 đoàn viên ưu tú, được xem xét kết nạp đảng 04 đồng chí; tổ chức, tham gia các hoạt động phong trào chào mừng các ngày lễ lớn, qua đó kết hợp công tác giáo dục truyền thống cho ĐVTN.

Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của công ty. Các tổ chức đoàn thể qua một năm hoạt động đều được công nhận trong sạch vững mạnh, được cấp trên tặng Bằng khen, Giấy khen.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021:

Tiếp tục kế thừa thành quả đạt được của năm 2020, tuy nhiên năm 2021 Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn:

Ngay những ngày đầu của năm 2021 hạn mặn lại tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận ở các nhà máy nước (ở Chi nhánh Giồng Trôm ngay từ đầu năm độ mặn đã trên 1‰ và kéo dài đến hiện nay), địa bàn thành phố Bến Tre, Châu Thành nguồn nước mặt bên ngoài sông độ mặn đã vượt mức, phải sử dụng giải pháp điều tiết nguồn nước ngọt thông qua hệ thống cống đập ngăn mặn, Chi nhánh Chợ Lách có con nước độ mặn đã vượt trên 1‰...

Chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh là trong năm 2021 này Công ty không được cấp nước mặn cho dân, chỉ đạo này phải được quán triệt và tổ chức thực hiện cho bằng được trong mọi tình huống.

Nước mặn đã làm ảnh hưởng đến các thiết bị ở nhà máy và trên mạng lưới cấp nước, ống nhánh bằng kim loại (đầu tư trước đây) thường xuyên bị xì, bể làm tăng lượng nước thất thoát; Số vụ sự cố kỹ thuật đường ống tăng cao, lực lượng lao động ngoài tập trung cho công tác phòng chống hạn mặn, vận hành các công đập, lại phải lo cho công tác khắc phục sự cố, làm chậm tiến độ triển khai các công tác khác (như gắn mới, thay mới thủy lượng kế).

Tình hình dịch bệnh Covid 19 lại tiếp tục xảy ra, tâm lý lo ngại tiếp xúc trong khách hàng, trong khi hoạt động của Công ty mang tính dịch vụ, việc ghi, thu tiền nước và các hoạt động khác trong thời điểm dịch bệnh Covid bùng phát đòi hỏi phải có giải pháp thật phù hợp và hiệu quả.

Giá nước có các chi phí khắc phục hạn mặn theo từng phương án xử lý, trình UBND tỉnh, đã được UBND tỉnh phê duyệt, đang chuẩn bị triển khai áp dụng thì có chỉ đạo không thực hiện, trong khi Công ty đã đầu tư đường ống, mua nước ngọt thô từ xa lan bơm về, đưa cụm xử lý RO 300m³/ngày đem vào hoạt động...lại phải giảm trừ 10% giá nước do nước cấp có độ mặn trên 0,45‰ ở khu vực Giồng Trôm, dự kiến chi phí này ước khoản 20,3 tỷ đồng sẽ làm giảm lợi nhuận của Công ty trong năm 2021.

Thấy được những khó khăn, đã và đang khắc phục khó khăn. Trong năm 2021 Ban lãnh đạo điều hành Công ty sẽ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

- Sản lượng nước sản xuất 24.875.500 m³;
- Sản lượng nước ghi thu 19.886.000 m³;
- Tổng doanh thu 213.000 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế 43.500 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế 36.200 triệu đồng;
- Nộp ngân sách 100% theo quy định;
- Tỷ lệ nước thất thoát: 20%;
- Gắn mới Thủy lượng kế 4.000 cái;
- Thay Thủy lượng kế đến hạn kiểm định: 20.000 cái;
- Tiền lương bình quân KH của người lao động: 7,83 tr.đồng/người/tháng.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là 9% / Vốn điều lệ.

(Chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021 – xem bảng số 2 kèm theo)

3. Công tác đầu tư.

- Đẩy nhanh công tác thi công các hạng mục đầu tư trong kế hoạch 2020 chuyển sang và kế hoạch XD CB năm 2021 được HĐQT thông qua, ưu tiên cho các

công trình phòng chống hạn mặn; Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian theo lệnh thi công đã ký; hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, quyết toán kịp thời đối với các công trình đã thi công xong.

- Đầu tư, cải tạo nâng cấp các công trình xử lý nước tại các nhà máy, thực hiện phân vùng tách mạng, cải tạo thay thế các tuyến ống cũ, đầu tư trang thiết bị và các phần mềm hỗ trợ cho công tác chống thất thoát nước trên toàn hệ thống góp phần giảm tỷ lệ thất thoát; đến cuối năm 2021 phấn đấu tỷ lệ nước thất thoát là 20%.

- Tổng giá trị dự kiến đầu tư XD/CB kế hoạch năm 2021 là : 91,8 tỷ đồng; nguồn vốn: vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp và vốn vay thương mại.

(Có danh mục đầu tư và chi phí – Bảng số 3, kèm theo)

3. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác chống thất thoát, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát theo lộ trình đề ra, tiến tới quản lý giảm thất thoát nước ổn định và bền vững.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên, thực hiện tốt việc sử dụng, khai thác nguồn nước mặt tại các nhà máy nước Sơn Đông, An Hiệp, Lương Quới, Trạm bơm cấp I Cầu Ba Lai (Chi nhánh Phú Tân), Chi nhánh Chợ Lách đúng quy trình, quy định, của nhà nước. Thực hiện tốt các cam kết, quy định về đánh giá tác động môi trường, việc xả thải của các nhà máy nước mà Công ty đang quản lý, khai thác.

- Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp phòng chống hạn mặn cho mùa khô năm 2021 theo kế hoạch đã đặt ra; đảm bảo đủ sản lượng cũng như chất lượng nước cung cấp cho khách hàng khi có hạn mặn xảy ra, có kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn cho nguồn nước tại tất cả các nhà máy của Công ty. Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện việc tiếp nhận nguồn nước thô của Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP, nước sạch của Công ty TNHH thương mại đầu tư phát triển Đỗ Holdings theo hướng chủ động và tối ưu nhất; làm việc cụ thể với các đối tác, từng bước trình xin ý kiến Chủ sở hữu để đưa ra các quyết định về các dự án đầu tư, xử lý, cung cấp nước ngọt để phục vụ cho các năm tiếp theo.

- Xây dựng phương án giá thành nước sạch và lộ trình tăng giá nước cho các năm tiếp theo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ thực hiện. Tiếp tục hoàn thiện và khai thác có hiệu quả chương trình quản lý khách hàng, quản lý tài sản; triển khai bộ phận chăm sóc khách hàng.

- Lãnh đạo thực hiện tốt đề án không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền nước và không thu tiền nước tại nhà khách hàng; tăng cường công tác quản lý các liên kết thu hộ, nhờ thu thật chặt chẽ; cần có giải pháp phù hợp theo từng thời điểm, từng nhóm đối tượng, có đánh giá rút kinh nghiệm từng giai đoạn trước khi triển khai, mở rộng các bước tiếp theo.

- Triển khai thực hiện quản lý doanh nghiệp theo tiêu chuẩn ISSO 9001 – 2015; xây dựng đề án đánh giá, sử dụng nguồn nhân lực, làm cơ sở để tiến tới trả

lương theo hiệu quả công việc. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý còn thiếu, sửa đổi, bổ sung nội dung không phù hợp;

- Đẩy nhanh công tác thi công các hạng mục đầu tư trong kế hoạch 2021 và các công trình hạng mục dở dang năm 2020 chuyển sang, ưu tiên cho các công trình phòng chống hạn mặn.

- Lãnh đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho viên chức lãnh đạo quản lý và đảng viên cả về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, nhất là đối với cán bộ dự nguồn cùng với việc điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ đúng ngành nghề, hợp lý và khoa học nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển và phát huy tốt năng lực cán bộ.

4. Một số công tác khác.

- Phát động phong trào thi đua yêu nước; thi đua tăng năng suất lao động, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để có thể chọn lựa áp dụng vào sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm nguồn lực của đơn vị. Hưởng ứng và tổ chức thực hiện tốt phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí do các cấp phát động.

- Lãnh đạo thực hiện tốt “Quy chế dân chủ cơ sở” theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; phát huy vai trò làm chủ của người lao động; tích cực tham gia công tác xã hội - từ thiện, xây dựng nông thôn mới;

- Quan tâm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện và bố trí công việc ổn định, hợp lý để nâng dần đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Lãnh đạo xây dựng hệ thống bộ máy quản lý, các đoàn thể đủ mạnh nhằm hoạt động có hiệu quả. Tạo điều kiện để viên chức quản lý và người lao động tham gia học tập đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước, khuyến khích việc tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật...

- Trong năm bằng nguồn quỹ phúc lợi và vận động các nguồn khác sẽ ủng hộ xây dựng từ 1 đến 2 nhà Tình thương cho đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; đóng góp ủng hộ các quỹ phòng chống thiên tai, phòng chống covid-19 do Trung ương hoặc địa phương vận động; tiếp tục phụng dưỡng 01 Mẹ VNAH (mức 18 triệu đồng/năm).

- Tiếp tục mua bảo hiểm nhân thọ cho viên chức quản lý và người lao động bằng nguồn chi phí hợp lệ được quy định; phối hợp với BCH Công đoàn cụ thể hóa việc thực hiện.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM, Hội Cựu Chiến binh hoạt động tốt nhất và đúng theo Điều lệ qui định của đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Công ty. Phấn đấu các đoàn thể trong năm đều đạt danh hiệu vững mạnh trở lên.

II. Biện pháp tổ chức thực hiện.

1. Giải pháp về quản lý sản xuất Kinh doanh

- Ngay sau kết thúc hạn mặn, khẩn trương tổng kết, đánh giá thiệt hại, chi phí phát sinh và những tác động kèm theo, đề ra giải pháp xử lý hữu hiệu, đưa hoạt động SXKD trở lại bình thường.

- Trên cơ sở kết quả, hiệu quả của việc chống hạn mặn đầu năm 2021, xây dựng kịch bản chủ động ứng phó ứng phó hạn mặn cho tất cả các nhà máy nước; trong tầm nhiệm vụ và năng lực của Công ty, chủ động thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình cho công tác chống mặn từ nay về sau.

- Công tác về chất lượng nước cấp phải được đặt lên hàng đầu, đẩy mạnh đầu tư cho công tác khai thác nguồn nước dùng cho xử lý đảm bảo đủ số lượng, đạt về chất lượng. Hết sức chú trọng vấn đề an ninh, an toàn nguồn nước Công ty đang khai thác.

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật; từng bước đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào công tác giám sát, quản lý toàn hệ thống. Từng bước thực hiện số hóa các hồ sơ, tài liệu, đảm bảo hoạt động điều hành và làm việc trên môi trường mạng khi cần thiết;

Từng bước thay thế thủy lượng kế đang sử dụng bằng đồng hồ thông minh để góp phần cho việc quản lý, chống thất thoát nước

2. Giải pháp về tài chính.

- Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực về tài chính mạnh, đủ tầm vóc để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư, thay thế thiết bị để gia tăng sản lượng nước, tiết kiệm điện, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trong vùng phục vụ;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

3. Giải pháp quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.

- Ưu tiên đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước vào các khu vực trọng điểm có nhu cầu tiêu thụ cao như các khu công nghiệp, cụm dân cư;

- Thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng; phân tích nhu cầu khách hàng, khai thác hiệu quả và nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện và ứng dụng tốt chương trình quản lý khách hàng hiện có; sử dụng hiệu quả đường dây nóng tiếp nhận thông tin khách hàng nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng;

- Tiếp tục cải tiến công tác ghi, thu tiền nước, nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào trong lĩnh vực này; giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất. Đẩy nhanh việc thực hiện không thu tiền nước bằng tiền mặt, tiến tới không thu tiền nước tại nhà khách hàng.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao;

- Tiếp tục thực hiện luân chuyển, điều động viên chức lãnh đạo, quản lý cấp Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc nhằm đổi mới hoạt động quản trị, điều hành.

- Chú trọng nâng cao năng lực cho người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ và các kỹ năng khác.

5. Giải pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ việc nâng cao năng lực quản lý, tăng cường về thể chế (phối hợp với các Sở ngành có liên quan, tăng cường công tác đào tạo dò tìm ống bể, đảm bảo chất lượng thi công, phát hiện và sửa chữa kịp thời.)

- Kết hợp với các giải pháp kỹ thuật (quản lý mạng lưới trên cơ sở ứng dụng GIS, phân vùng tách mạng...), ưu tiên về tài chính và quan tâm đến giải pháp quan hệ cộng đồng, vận động xã hội cùng tham gia chống thất thoát nước, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm trong sử dụng nước.

Trên đây là báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và các giải pháp thực hiện. Tổng Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo trước đại hội./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hùng

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng trọng tâm hoạt động năm 2021

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Thành phần của Hội đồng quản trị

Năm 2020 Hội đồng quản trị gồm các thành viên như sau.

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số cổ phần	Tỷ lệ % có quyền biểu quyết
01	Nguyễn Thị Diễm Phượng	Chủ tịch HĐQT	- Cá nhân - Đại diện UBND tỉnh Bến Tre	37.590 14.994.000	0,128 51,00
02	Trần Hùng	TV HĐQT- Tổng GĐ	- Cá nhân - Đại diện UBND tỉnh Bến Tre	7.770 3.822.000	0,026 13,00
03	Trần Thanh Bình	TV HĐQT- Phó TGĐ	- Cá nhân	6.300	0,021
04	Phan Đình Tân	TV HĐQT	- Đại diện Cty TNHH Hoàn Cầu	4.410.000	15,00
05	Nguyễn Thị Kim Phượng	TV HĐQT	- Đại diện Cty CP Cấp thoát nước Thủy Anh	5.109.510	17,38

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1 Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp (gồm 03 phiên họp trực tiếp và 05 phiên họp thông qua hình thức góp ý kiến, trao đổi, thống nhất qua email), với 20 Nghị quyết và Quyết định được ban hành đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, các phiên họp có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và liên quan thiết thực đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Công ty theo đúng với định hướng kế hoạch chiến lược đề ra thông qua các nội dung kết luận chỉ đạo, các cuộc họp, chương trình làm việc.

2.2 Về hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT.

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả chung của HĐQT; thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với một số công việc chính như sau:

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ, ra Nghị quyết để Ban điều hành làm căn cứ triển khai thực hiện; tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (tháng 11/2020) để bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 (do nhiệm kỳ I đã mãn hạn 5 năm)

- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 đối với bà Nguyễn Thị Diễm Phượng; thông qua bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Trần Hùng.

- Đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ áp dụng trong toàn Công ty; căn cứ Luật Doanh nghiệp (mới) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đã chỉ đạo xây dựng các dự thảo: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Nghiên cứu, thảo luận và cho ý kiến chỉ đạo kịp thời các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành;

- Hàng quý đã đánh giá kết quả hoạt động SXKD thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập soát xét;

- Đã chỉ đạo thực hiện công bố thông tin áp dụng đối với Công ty đại chúng quy mô lớn đúng quy định;

2.3. Công tác Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành.

- Năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty. Công tác giám sát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Chủ tịch HĐQT, các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm trong Ban điều hành có trách nhiệm tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành nên Hội đồng quản trị luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các định hướng, chiến lược đúng đắn, kịp thời, hiệu quả.

- Ban điều hành hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Công ty hoạt động ổn định trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác của pháp luật, đảm bảo tính công khai minh

bạch; tình hình tài chính lành mạnh; hoạt động sản xuất kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; làm tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội; ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

3. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

3.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Đại Hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty nỗ lực hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đến 31/12/2020, kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Sản lượng nước sản xuất: 25.014.593 m³/ 23.750.000 m³; đạt 105,32% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ đạt 98,67%;

- Sản lượng Nước ghi thu: 19.496.374 m³/19.000.000 m³; đạt 102,6% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ tăng 7,12%;

- Tổng doanh thu: 197.229 triệu đồng / 196.000 triệu đồng; đạt 100,6% so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ đạt 98,7%;

- Lợi nhuận trước thuế: 64.345 triệu đồng / 50.000 triệu đồng; đạt 128,69% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ đạt 91,9%;

- Lợi nhuận sau thuế: 58.514,5 triệu đồng / 43.500 triệu đồng; đạt 134,51% so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ đạt 95,6 %;

- Nộp ngân sách: 15.828 triệu đồng; đạt 100% so kế hoạch;

- Tỷ lệ nước thất thoát: 22,06 % / 20%; tăng 2,06 % so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ tăng 1,23 %;

- Phát triển khách hàng mới: 4.078/4.000 khách hàng; đạt 101,9% so với kế hoạch năm; so với cùng kỳ đạt 67,05%;

- Thay TLK: 16.240 cái/15.000 cái; đạt 108,3% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ tăng 62,9%.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 67.334,5 triệu đồng;

Trong đó:

+ LN chưa phân phối năm 2019 chuyển sang : 8.820 triệu đồng

+ LN chưa phân phối năm 2020 : 58.514,5 triệu đồng

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020: 9%, đạt 100% so với Nghị quyết (đã tạm ứng cổ tức 5%, còn lại 4% sẽ chi tiếp sau Đại hội cổ đông).

- Tiền lương bình quân của người lao động: 8,6 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Quản lý vốn và tài sản

Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát, Kiểm toán độc lập kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý doanh thu, chi phí, tài sản, việc thực hiện chế độ kế toán tại Công ty chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 : 525.456 triệu đồng.
- Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020: 525.456 triệu đồng.
- Trong đó vốn chủ sở hữu: 392.251 triệu đồng.
- Vốn Điều lệ Công ty thời điểm 31/12/2020: 294.000.000.000 đồng.

3.3. Chi trả cổ tức năm 2020

Đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 (như báo cáo của Tổng Giám đốc).

4. Báo cáo về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty chuyên trách và người quản lý Công ty không chuyên trách năm 2020.

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được trả tiền lương, thành viên không chuyên trách được trả thù lao đầy đủ theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020; cụ thể:

4.1. Tiền lương, tiền thưởng của Người quản lý công ty chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương, thưởng, thù lao			Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (Bình quân đồng/ tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	Tiền thưởng (đồng/ năm)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	232.579.860	-	349.475.376	3.140.433.702
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	-	10.000.000	-	120.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	02	-	9.000.000	-	108.000.000

* Người quản lý Công ty chuyên trách gồm: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Trưởng Ban kiểm soát, 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 kế toán trưởng.

4.2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng Tổng Giám đốc năm 2020.

Số TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị (đồng/năm)	Ghi chú
1	Tiền lương Tổng Giám đốc	Đồng	504.000.000	
2	Tiền thưởng Tổng Giám đốc	“	63.000.000	
3	Thù lao nhiệm vụ là thành viên HĐQT	“	Tổng Giám đốc không có thù lao TV HĐQT.	

5. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020.

Theo Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, đơn vị kiểm toán đã thực hiện tốt công tác soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm đúng thời gian, đúng thời hạn theo quy định.

*** Đánh giá chung về kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2020**

Trong năm qua, mặc dù đối mặt với tình hình xâm nhập mặn diễn ra rất gay gắt, nhưng với nỗ lực của các cấp quản lý cùng toàn thể CNVC-LĐ Công ty đã giúp cho lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 134,51% so với kế hoạch. Điều này cho thấy được hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty, Công ty vẫn duy trì được trạng thái tích cực và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Bên cạnh đó, các chi phí cố định như khấu hao, quản lý, bán hàng,... chỉ tăng ít trong khi đó lãi vay giảm hơn so với năm trước; các chi phí theo sản lượng như PAC cũng giảm nhờ việc áp dụng quản lý kỹ thuật, công nghệ mới. Vấn đề thất thoát nước rất được quan tâm kiểm soát nhưng do tác động xâm thực đường ống bởi nước mặn (dẫn đến sự cố ống bể nhiều), một phần thất thoát do các công trình chỉnh trang đô thị gây bể ống, một phần nước cấp cho không thu tiền (trong thời gian hạn mặn) làm cho tỷ lệ nước thất thoát nước năm 2020 là 22,06%, tăng 2,06% so với Nghị quyết.

Nhìn chung, Công ty đã tập trung khắc phục mọi khó khăn, hạn chế để đảm bảo chất lượng nguồn nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt đến các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Các khoản doanh thu và chi phí trong quá trình hoạt động đều rõ ràng, minh bạch. Việc chăm lo cho người lao động cũng được Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Tre thực hiện tốt, góp phần giữ vững tiến độ và hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra trong năm 2020.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021.

Năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn, nguồn nước dùng cho sản xuất cho các nhà máy chính của Công ty và các chi nhánh trực thuộc đều bị nhiễm mặn, thời gian nhiễm mặn kéo dài; trách nhiệm của Công ty đối với khách hàng là rất lớn, nhất là các khách hàng dùng nước sạch làm nguyên liệu cho sản xuất.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh là không được cấp nước mặn cho nhân dân, đây là mệnh lệnh đồng thời cũng là trách nhiệm phải thực hiện của doanh nghiệp cung cấp nước chủ yếu của tỉnh. Việc tìm nguồn nước ngọt để xử lý ra nước sạch, đạt chuẩn hoặc sử dụng giải pháp công nghệ để giải quyết vấn đề nước mặn sao cho có hiệu quả là trách nhiệm, là quyết tâm mà tất cả thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty cần đặt biệt quan tâm.

Trên tinh thần đó, năm 2021 Hội đồng quản trị sẽ tập trung một số mặt hoạt động chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước, khắc phục mọi khó khăn để lãnh đạo Công ty thực hiện đúng mục tiêu phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của khách hàng, của các cổ đông. Tập trung xây dựng chiến lược cấp nước cho giai đoạn 5 năm 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2021 mà Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội để hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Sản lượng nước ghi thu: 19.886.000m³
- Tổng doanh thu: 213.000 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 36.200 triệu đồng
- Cổ tức: 9 % vốn điều lệ.

3. Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất với UBND tỉnh và các ngành chức năng trong việc đầu tư xây dựng công trình phòng chống hạn mặn; đẩy mạnh thực hiện các phương án mua nguồn nước ngọt để cung cấp cho địa bàn phục vụ của Chi nhánh Giồng Trôm đã ký kết về nguyên tắc. Mạnh dạn chọn giải pháp công nghệ tối ưu nhất để đảm bảo cho chất lượng nước cấp cho các doanh nghiệp sản xuất, cho nhu cầu sử dụng nước ngọt tối thiểu của tất cả khách hàng nếu bị nhiễm mặn mà các giải pháp công trình chưa phát huy hiệu quả.

4. Lãnh đạo xây dựng phương án giá nước cho lộ trình 5 năm trở lên, có tính toán đầy đủ các yếu tố đầu vào đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí giá thành theo quy định, trình các ngành chức năng thẩm định, phê duyệt (hoàn chỉnh trong năm 2021 để áp dụng được vào đầu năm 2022 trở đi).

5. Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước, kiểm soát tốt nhất chất lượng nước; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống cũ (ống sắt, tráng kẽm) làm ảnh hưởng đến chất lượng nước cấp, dễ rỉ bể làm tăng tỷ lệ nước thất thoát; Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước, phấn đấu để tỷ lệ thất thoát nước năm 2021 bằng hoặc thấp hơn kế hoạch đề ra;

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, lãnh đạo triển khai thực hiện tốt đề án, kế hoạch đã được ban hành.

7. Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, đảm bảo yêu cầu phân quyền; phân cấp cho các đơn vị trong Công ty để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất; thực hiện điều động, luân chuyển viên chức quản lý cấp trưởng, phó các đơn vị trực thuộc để tạo sự đổi mới nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản trị.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT để có chỉ đạo, định hướng thích hợp, hiệu quả đối với hoạt động của Công ty; có biện pháp động viên, khuyến khích kịp thời những cá nhân, tập thể làm tốt nhiệm vụ; phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm. Tạo điều kiện thuận lợi cho CNVC-LĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng trọng tâm kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị. Xin báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Như trên

-HĐQT; BKS;TGD;

- Các cổ đông Công ty;

Lưu: Thư ký.



TRONG NĂM, HĐQT ĐÃ ĐƯA RA CÁC QUYẾT ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT

Số TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 156/NQ-HĐQT	19/3/2020	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019
02	Số 157/NQ-HĐQT	20/4/2020	Về việc hủy ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham gia ĐHĐCĐ thường niên 2020
03	Số 158/NQ-HĐQT	12/5/2020	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
04	Số 159/NQ-HĐQT	12/5/2020	Về việc thông qua sửa đổi bảng lương chuyên môn nghiệp vụ và chức danh công việc của người lao động trong Công ty
05	Số 160/NQ-HĐQT	12/5/2020	Về việc thông qua danh sách Quy hoạch và thực hiện luân chuyển, điều động cấp trưởng, phó các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2020-2025
06	Số 161/NQ-ĐHĐCĐ	20/6/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
07	Số 162/NQ-HĐQT	25/6/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
08	Số 163/NQ-HĐQT	26/5/2020	Về việc thông qua Kế hoạch mua sắm tài sản vật tư và Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020
09	Số 164/NQ-HĐQT	26/6/2020	Về việc thông qua Kế hoạch Lao động- tiền lương của Công ty năm 2020
10	Số 165/NQ-HĐQT	26/6/2020	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý và Người lao động Công ty năm 2019
11	Số 166/NQ-HĐQT	04/8/2020	Về việc mua bảo hiểm nhân thọ cho Viên chức quản lý và người lao động trong Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre
12	Số 167/QĐ-HĐQT	26/8/2020	Về việc ban hành Quy chế về mua, chế độ thụ hưởng Bảo hiểm nhân thọ cho Viên chức và Người lao động trong Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

13	Số 168/NQ-HĐQT	09/10/2020	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
14	Số 169/NQ-HĐQT	10/11/2020	Về việc thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
15	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ	20/11/2020	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
16	Số 02/NQ-HĐQT	23/11/2020	Về việc thông qua bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre nhiệm kỳ 2020-2025
17	Số 03/NQ-HĐQT	23/11/2020	Về việc thông qua bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre nhiệm kỳ 2020-2025
18	Số 04/NQ-HĐQT	18/12/2020	Về việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền mặt
19	Số 05/QĐ-HĐQT	18/12/2020	Về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
20	Số 06/NQ-HĐQT	19/12/2020	Về việc bổ sung Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản và kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
Năm 2020**

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên là chuyên trách và 02 thành viên là kiêm nhiệm:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| - Ông Lê Văn Phong : | Trưởng BKS |
| - Ông Nguyễn Đình Huân : | Thành viên BKS |
| - Bà Ngô Thị Hồng Vân : | Thành viên BKS |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, năm; các báo cáo thu chi và chứng từ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của Công ty; kiểm tra quá trình nhập xuất vật tư phục vụ cho các công trình cấp thoát nước cũng như cho hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra tình hình trích lập và sử dụng quỹ tiền lương của viên chức quản lý và người lao động trong Công ty.

II. Hoạt động, kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2020:

1. Tình hình tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính đến 31/12/2020 của Công ty đã được lập và hạch toán đúng chế độ tài chính ban hành, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, báo cáo lập kịp thời đảm bảo tính trung thực, hợp pháp.

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Số liệu về tình hình tài chính của Công ty đến cuối năm 2020 đã được kiểm toán xác nhận, Ban kiểm soát thẩm tra và thống nhất số liệu như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
* Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	120.785.351.221	129.674.648.648
- Tiền và các khoản	110-BCĐKT	26.844.880.257	105.308.423.343
- Đầu tư tài chính dài hạn	120-BCĐKT	60.873.583.128	-
- Phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	20.562.076.441	17.166.251.253
- Hàng tồn kho	140-BCĐKT	10.727.971.286	7.088.697.696
- Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	1.776.840.109	111.276.356
* Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	404.670.596.297	398.496.808.279
- Tài sản cố định	220-BCĐKT	384.671.601.496	393.770.321.342
- Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	9.177.690.322	2.744.077.830
- Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	10.821.304.479	1.982.409.107
TỔNG TÀI SẢN	270-BCĐKT	525.455.947.518	528.171.456.927
* Nợ phải trả	300-BCĐKT	133.204.845.740	154.561.972.736
- Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	43.626.037.560	43.471.164.556
- Nợ dài hạn	330-BCĐKT	89.578.808.180	111.090.808.180
* Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	392.251.101.778	373.609.484.191
- Vốn góp của CSH	411-BCĐKT	294.000.000.000	294.000.000.000
- Quỹ ĐTPT	418-BCĐKT	53.135.484.191	32.687.362.736
- Lợi nhuận chưa pp	421-BCĐKT	45.115.617.587	46.922.121.455
TỔNG NGUỒN VỐN	440-BCĐKT	525.455.947.518	528.171.456.927

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020		So sánh
	Năm nay	Năm trước	%
Tổng doanh thu	197.229.307.215	199.732.744.012	98,7

Chỉ tiêu	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020		So sánh
	Năm nay	Năm trước	%
Doanh thu thuần bán hàng và d vụ	193.215.843.336	195.954.500.320	98,6
Giá vốn bán hàng	59.491.306.217	52.342.391.054	113,6
Lợi nhuận gộp bán hàng và d vụ	133.724.537.119	143.612.109.266	93,1
Doanh thu hoạt động tài chính	3.973.226.158	2.915.333.644	136,2
Chi phí tài chính	6.037.193.195	7.369.606.321	81,9
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>6.037.193.195</i>	<i>7.369.606.321</i>	<i>81,9</i>
Chi phí bán hàng	50.153.103.700	54.074.451.230	92,7
Chi phí QLDN	16.992.900.226	15.915.955.488	106,7
LN thuần từ kinh doanh	64.514.566.156	69.167.429.871	93,2
Thu nhập khác	40.237.721	862.910.048	4,6
Chi phí khác	210.193.474	31.512.899	667
Lợi nhuận khác	-169.955.753	831.397.149	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	64.344.610.403	69.998.827.020	91,9
Chi phí thuế TNDN	5.830.052.367	8.826.104.602	66,0
Lợi nhuận sau thuế TNDN	58.514.558.036	61.172.722.418	95,6

Hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán được giám sát chặt chẽ theo Luật Kế toán, số liệu ghi chép đầy đủ và kịp thời.

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận năm 2020 so với năm 2019, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện trong năm 2020 là 197.229 triệu đồng, so với năm 2019 là 199.732 triệu đồng, đạt 98,7 %. Thực hiện theo công văn số 1267/UBND-TCĐT ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về khấu trừ tiền trong hóa đơn nước do ảnh hưởng độ mặn, công văn số 2961/UBND-TCĐT ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về tiếp tục giảm giá nước do hạn mặn và đại dịch Covid-19, Công ty đã tiến hành khấu trừ 10% doanh thu trong hóa đơn sử dụng nước khi độ mặn trên 0,45‰. Việc khấu trừ này đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến giảm doanh thu và lợi nhuận năm 2020 của công ty.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 là 64.344 triệu đồng, so với năm 2019 là 69.998 triệu đồng, đạt 91,9 %.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 là 58.514 triệu đồng, so với năm 2019 là 61.172 triệu đồng, đạt 95,6 %.

3. Một số các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH
Sản lượng nước ghi thu (m ³)	19.000.000	19.496.374	102,6
Tổng doanh thu	196.000.000.000	197.229.307.215	100,6
Lợi nhuận sau thuế	43.500.000.000	58.514.558.036	134,5
Nộp ngân sách	100%	15.828	100,0
Tỉ lệ thất thoát (%)	20,00	22,06	+ 0,06
Gắn mới thủy lượng kế (cái)	4.000	4.078	101,9
Thay thủy lượng kế (cái)	15.000	16.240	108,3

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 nhìn chung đều vượt so với Nghị quyết đưa ra, cụ thể kết quả đạt được như sau:

- Chỉ tiêu sản lượng nước máy ghi thu, thực hiện năm 2020 là 19.496.374 m³, so với NQ năm 2020 là 19.000.000 m³, đạt 102,6 %.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu, thực hiện năm 2020 là 197.229 triệu đồng, so với NQ đưa ra là 196.000 triệu đồng, đạt 100,6 %.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, thực hiện trong năm 2020 là 58.514 triệu đồng, so với NQ đưa ra là 43.500 triệu đồng, đạt 134,5 %.

- Phải nộp ngân sách năm 2020 là 15.828 triệu đồng, đạt 100%.

- Chỉ tiêu tỉ lệ thất thoát nước thực hiện đến 31/12/2020 là 22,06%; so với NQ đưa ra là 20%, còn tăng 2,06%.

- Gắn mới thủy lượng kế thực hiện trong năm 4.078 cái, NQ đưa ra 4.000 cái, đạt 101,9%.

- Thay thủy lượng kế thực hiện trong năm là 16.240 cái, so với NQ đưa ra 15.000 cái, đạt 108,3%.

4. Về công tác quản trị và điều hành:

Một số công tác quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2020 như sau:

- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định, vật tư và công cụ tồn kho đến cuối năm.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư và công cụ phục vụ cho quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Chủ sở hữu và các ngành chức năng.

- Phân phối lợi nhuận năm 2019 và xây dựng kế hoạch lợi nhuận năm 2020 trình Chủ sở hữu phê duyệt.

- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và người đại diện năm 2019, kết quả xếp loại A, mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Xây dựng kế hoạch lao động tiền lương, thù lao của viên chức quản lý và người lao động; trình thẩm tra phê duyệt tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020.
- Chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức năm 2019 và đợt 1 năm 2020.
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông bất thường 2020 diễn ra vào ngày 20/11/2020 bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.
- Tiếp và làm việc với Thanh tra Cục thuế tỉnh Bến Tre về việc chấp hành thuế của Công ty từ năm 2016 đến năm 2019.
- Mùa khô năm 2020, nước mặn xâm nhập sâu, Công ty đã tổ chức thu mua, tiếp nhận, vận chuyển và phân phối nước ngọt từ nhiều nguồn phục vụ, cung cấp đến các cơ quan, địa phương và đơn vị sản xuất kinh doanh.
- Về công tác đầu tư xây dựng: Thi công một số hạng mục cấp nước ứng phó hạn mặn xâm nhập: tuyến ống cấp nước D450 HL173; thực hiện thi công một số công, đập ngăn mặn từ sông Hàm Luông và sông Ba Lai; lập hồ sơ dự án hệ thống xử lý nước mặn RO 3.000m³/ngđ tại chi nhánh cấp nước Phú Tân; lắp đặt trạm quan trắc đo độ mặn trên sông Hàm Luông và An Hóa.
- Cấp nước KCN Giao Long: tuyến cấp nước từ NMN Hữu Định đi KCN Giao Long, đã bàn giao mặt bằng và quyết định khởi công công trình.
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng mạng cấp nước trong vùng phục vụ bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty.
- Thực hiện thường xuyên các công việc bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tại các nhà máy, các chi nhánh cấp nước; khắc phục sự cố ống bể trên mạng cấp nước; di dời mạng lưới cấp nước nằm trong vùng dự án mở rộng giao thông, thực hiện công tác phòng chống thất thoát nước, công tác kiểm tra rò rỉ hệ thống cấp nước trên mạng.
- Đã trình và được phê duyệt phương án giá nước sạch khi mua nước thô tại nhà máy nước Lương Quới và xử lý nước mặn qua hệ thống RO tại chi nhánh cấp nước Phú Tân.
- Về công tác quản lý khách hàng: Thực hiện ký kết hợp đồng theo mẫu; cập nhật số điện thoại của khách hàng vào chương trình; kiểm tra chuyển đổi mục đích sử dụng nước kịp thời; tiếp tục vận động thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.
- Hợp đồng ôn luyện và thi nâng bậc nghề cho công nhân năm 2020; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; ban hành quy chế và mua bảo hiểm nhân thọ cho công nhân viên chức lao động.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành công ty;
- Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện Điều lệ của công ty;

- Kiểm tra việc chấp hành thực hiện các quy định, quy chế đã ban hành; phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu;
- Kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, giám sát công tác kiểm kê cuối năm;
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm 2021; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, xin kính trình đến ĐHCĐ.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: BKS.



**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Phong

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 08/03/2021 như sau:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (bản tóm tắt) được đính kèm trong Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 được đăng tải trên website công ty: www.capnuocbentre.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ.



Nguyễn Thị Diễm Phượng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Năm 2020

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đvt: VND

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4
I	Tài sản ngắn hạn	120.785.351.221	129.674.648.648
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	26.844.880.257	105.308.423.343
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	60.873.583.128	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.562.076.441	17.166.251.253
4	Hàng tồn kho	10.727.971.286	7.088.697.696
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.776.840.109	111.276.356
II	Tài sản dài hạn	404.670.596.297	398.496.808.279
1	Tài sản cố định	384.671.601.496	393.770.321.342
	+Tài sản cố định hữu hình	384.636.486.682	393.402.539.861
	+Tài sản cố định vô hình	35.114.814	367.781.481
2	Tài sản dở dang dài hạn	9.177.690.322	2.744.077.830
3	Tài sản dài hạn khác	10.821.304.479	1.982.409.107
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	525.455.947.518	528.171.456.927
III	Nợ phải trả	133.204.845.740	154.561.972.736
1	Nợ ngắn hạn	43.626.037.560	43.471.164.556
2	Nợ dài hạn	89.578.808.180	111.090.808.180
IV	Vốn chủ sở hữu	392.251.101.778	373.609.484.191
1	Vốn chủ sở hữu	392.251.101.778	373.609.484.191
	+Vốn góp của chủ sở hữu	294.000.000.000	294.000.000.000
	+Quỹ đầu tư phát triển	53.135.484.191	32.687.362.736
	+Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	45.115.617.587	46.922.121.455
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	525.455.947.518	528.171.456.927

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.216.491.334	195.954.500.320
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	647.998	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.215.843.336	195.954.500.320
4	Giá vốn hàng bán	59.491.306.217	52.342.391.054
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.724.537.119	143.612.109.266
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.973.226.158	2.915.333.644
7	Chi phí tài chính	6.037.193.195	7.369.606.321
8	Chi phí bán hàng	50.153.103.700	54.074.451.230
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.992.900.226	15.915.955.488
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	64.514.566.156	69.167.429.871
11	Thu nhập khác	40.237.721	862.910.048
12	Chi phí khác	210.193.474	31.512.899
13	Lợi nhuận khác	(169.955.753)	831.397.149
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	64.344.610.403	69.998.827.020
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.830.052.367	8.826.104.602
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.514.558.036	61.172.722.418
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.734	1.840
18	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.734	1.840

Bến Tre, ngày 26 tháng 06 năm 2021



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG

TỜ TRÌNH

**Phân phối lợi nhuận năm 2020 và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

I. Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)	8.820.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	58.514.558.036
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	349.475.376
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	18.641.617.587
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.183.465.073
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>4.310.079.044</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.873.386.029</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)</i>	<i>8.820.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (6%)</i>	<i>17.640.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (5%)	14.700.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

* Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông:

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 22/7/2021.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 9%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 01/2021, số còn lại 4% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông. Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức / cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021	36.200.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.400.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.000.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.000.000.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.000.000.000</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)</i>	<i>14.700.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 (4%)</i>	<i>11.760.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (3%)	8.820.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ.



Nguyễn Thị Diễm Phương

Số: 07 /TTr- ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Tiền lương, thưởng và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký
Năm 2020 và Kế hoạch năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;

- Căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

I. Chi trả tiền lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020.

1. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2020

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	232.579.860		2.790.958.326
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký & Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

2. Tiền thưởng năm 2020

Căn cứ công văn số 3014/UBND-KT ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (Chủ sở hữu vốn nhà nước) về việc phân phối lợi nhuận năm 2020, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre. Quỹ thưởng viên chức quản lý chuyên trách năm 2020 là 349.475.376 đồng (bằng 1,5 tháng lương).

II. Kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký năm 2021.

1. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký kế hoạch năm 2021

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	221.334.405		2.656.012.857
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký và Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

2. Tiền thưởng cho viên chức quản lý kế hoạch năm 2021

Theo công văn số 3014/UBND-KT ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (Chủ sở hữu vốn nhà nước) về việc phân phối lợi nhuận năm 2020, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre. Quỹ thưởng viên chức quản lý chuyên trách năm 2021 là 220.000.000 đồng (bằng 1 tháng lương).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ.


Nguyễn Thị Diễm Phượng

Số: 08 /TTr- BKS

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Căn cứ vào danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước năm 2021;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông danh sách 03 Công ty Kiểm toán độc lập sau đây:

1. Công ty TNHH Dịch vụ TVTC Kế toán & Kiểm toán phía nam.

Địa chỉ: số 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, phường 13, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Tp.HCM.

Địa chỉ: số 98 Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh.

Các công ty Kiểm toán trên đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp theo quy định, chất lượng dịch vụ tốt và chi phí hợp lý. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 03 công ty Kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.



**T.M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Phong
Lê Văn Phong

Số: 09 /TTr-ĐHCD

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế làm việc của Ban kiểm soát;
Quy chế làm việc của HĐQT; Quy chế quản trị Công ty.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ năm) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2020;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 05/BB-HĐQT kỳ họp ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre; Quy chế làm việc của Ban kiểm soát; Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị; Quy chế quản trị Công ty.

- Lý do sửa đổi, ban hành: Cho phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (cho thống nhất về bố cục, nội dung theo mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC)

- Nội dung sửa đổi, thông qua: (đã gửi cho quý cổ đông trong tài liệu ĐH)

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn nội dung thay đổi giữa Điều lệ so với Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 20/11/2020; dự thảo nội dung các Quy chế tại Tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2021 được đăng tại địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbentre.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Diễm Phương

BAN KIỂM PHIẾU

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre hiện hành;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre đã được Đại hội thống nhất thông qua;
Hôm nay vào lúc 10 giờ 30 phút; ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre; số 103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre.

Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

1. Ông: Phan Thanh Bình - Trưởng ban;
2. Ông: Lương Minh Nghĩa - thành viên;
3. Ông: Nguyễn Duy Hiền - thành viên;
4. Ông: Phan Thành Nhân - thành viên.
5. Ông: Hồ Phạm Duy Quang - thành viên;

Cùng tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung, tờ trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Tính đến 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021 có 22 Cổ đông và Người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện sở hữu cho 28.907.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng nội dung như sau:

Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Nội dung 1:	28.907.735	100	0			
Nội dung 2:	28.907.735	100	0			
Nội dung 3:	28.907.735	100	0			
Nội dung 4:	28.907.735	100	0			



Nội dung 5:	28.907.735	100	0			
Nội dung 6:	28.907.735	100	0			
Nội dung 7:	28.907.735	100	0			
Nội dung 8:	28.907.735	100	0			

Ban Kiểm phiếu xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này gồm 02 trang và được lập thành 02 bản, lưu trong hồ sơ Đại hội./.

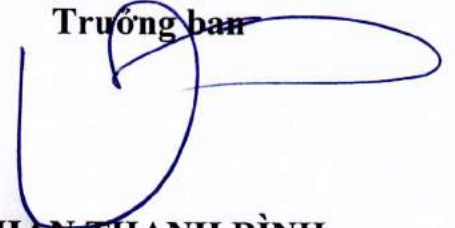
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN THỊ DIỄM PHƯỢNG

TM. BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban



PHAN THANH BÌNH





CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Số: 06 /BB-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Thời gian và địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre khai mạc vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Văn phòng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, số 103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre.

A) PHẦN NGHI THỨC:

I. Giới thiệu khách mời, Cổ đông tham dự, Chủ tọa đại hội.

* Đại biểu khách mời tham dự: Đại diện các ban, ngành, cơ quan:

- Đại diện Văn phòng UBND tỉnh Bến Tre:

Ông Lê Hùng Cường – Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh;

Ông Lê Tiến Hưng – Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh

- Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Ông Nguyễn Công Bằng – Phó Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh

- Đại diện Sở Tài chính:

Ông Lê Văn Riếp – Phó Giám đốc Sở Tài Chính

* Đại biểu cổ đông: Có 22 cổ đông/người được ủy quyền tham dự, đại diện cho 28.907.735 cổ phần, chiếm 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

* Chủ tọa đại hội: Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng – Chủ tịch HĐQT Công ty.

B) DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Phần thủ tục sau khai mạc.

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

Sau phần nghi thức, ông Lê Văn Phong - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội đã báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông / người đại diện tham dự đại hội như sau:

Tính đến 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021 có 22 cổ đông / người được ủy quyền có mặt tham dự đại hội, đại diện sở hữu cho 98.907.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Chủ tọa đại hội giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch, thư ký, ban kiểm phiếu tại đại hội:

*** Chủ tọa đại hội.**

- Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

*** Các thành viên tham gia trình bày các báo cáo tại đại hội.**

- Ông Trần Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Trần Thanh Bình - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Bà Võ Thị Thiên Trang - Kế toán trưởng;
- Ông Lê Văn Phong - Trưởng Ban kiểm soát.

*** Thư ký đại hội.**

- Bà Lê Thị Hồng Thắm – Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu.**

- Ông Phan Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Duy Hiền- Thành viên;
- Ông Lương Minh Nghĩa - Thành Viên;
- Ông Phan Thành Nhân - Thành Viên;
- Ông Hồ Phạm Duy Quang - Thành Viên;

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa, các thành viên tham gia trình bày các báo cáo, Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100%.

3. Thông qua Quy chế làm việc của đại hội (có kèm theo biên bản này)

- Biểu quyết nhất trí 100%.

4. Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (được đính kèm biên bản này).

- Biểu quyết nhất trí 100%.

II. Các báo cáo, tờ trình trình tại Đại hội.

1. Ông Trần Hùng – Tổng Giám đốc, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;



2. Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng – Chủ tịch HĐQT, báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;

3. Ông Lê Văn Phong – Trưởng ban kiểm soát, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

4. Bà Võ Thị Thiên Trang – Kế toán trưởng, đọc tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;

5. Bà Võ Thị Thiên Trang – Kế toán trưởng, đọc tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;

6. Ông Trần Thanh Bình – Thành viên HĐQT, đọc tờ trình tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

7. Ông Lê Văn Phong – Trưởng Ban kiểm soát, đọc tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021;

III. Phần thảo luận của các cổ đông.

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến.

Qua các báo cáo, tờ trình tại đại hội, các cổ đông tham dự đều thống nhất, không có ý kiến chất vấn, đóng góp, bổ sung gì thêm.

IV. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021

* Kết quả kiểm phiếu:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/NQ
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	23.750.000	25.014.593	105,32
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.000.000	19.496.374	102,60

0107
 ĐNG T
 Đ PHẢ
 HOÁT
 ẾN TR
 E - T.

3	Tổng doanh thu	tr.đ	196.000	197.229	100,60
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	50.000	64.345	128,69
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	43.500	58.514	134,51
6	Nộp ngân sách	tr.đ	100%	15.828	100,00
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	20,0	22,06	+2,06
8	Gắn mới TLK	cái	4.000	4.078	101,90
9	Thay TLK	cái	15.000	16.240	108,30
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	5.880	14.700	250,

b) Kế hoạch SXKD năm 2021.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng %
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	25.014.593	24.857.500	- 0,62
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.496.374	19.886.000	101,99
3	Tổng doanh thu	tr.đ	197.229	213.000	108,
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	64.345	43.500	- 32,40
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	58.515	36.200	- 38,14
6	Nộp ngân sách	tr.đ	24.881	100% theo quy định	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	22,06	20	Giảm 2,06
8	Gắn mới TLK	cái	4.078	4.000	- 1,91
9	Thay TLK	cái	16.240	20.000	123,15
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100,
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	14.700	8.820	- 40,

(có báo cáo kèm theo)

c) Công tác đầu tư, mua sắm kế hoạch năm 2021. (có danh mục hạng mục công trình kèm theo)

Tổng giá trị đầu tư XD/CB dự kiến: 91,8 tỷ đồng

(Bằng chữ: chín mươi một tỷ, tám trăm triệu đồng)

***Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

3. Nội dung 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

* **Kết quả kiểm phiếu:**



- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

4. Nội dung 4: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

* *Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

5. Nội dung 5: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

a) *Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:*

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)	8.820.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	58.514.558.036
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	349.475.376
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	18.641.617.587
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.183.465.073
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	4.310.079.044
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.873.386.029
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)</i>	8.820.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (6%)</i>	17.640.000.000
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (5%)	14.700.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

* *Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2020:*

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 22/7/2021.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 9%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 01/2021, số còn lại 4% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông. Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức / cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021	36.200.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.400.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.000.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	3.000.000.000
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.000.000.000
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)</i>	14.700.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 (4%)</i>	11.760.000.000
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (3%)	8.820.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

6. Nội dung 6: Thông qua tờ trình tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và kế hoạch

năm 2021.

a) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2020.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	232.579.860		2.790.958.326
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký & Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

- Tổng tiền thưởng năm 2020 của người quản lý chuyên trách là 349.475.376 đồng.

b) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký kế hoạch năm 2021.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	221.334.405		2.656.012.857
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký và Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

- Tiền thưởng kế hoạch năm 2021 cho người quản lý chuyên trách: 220.000.000 đồng.

* Kết quả kiểm phiếu:

3010
 ÔNG
 PHÁ
 IOÁT
 N TRE
 - T.

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

7. Nội dung 7: Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 1000% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

8. Nội dung 8: Thông qua tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2021

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

1. Công ty TNHH Dịch vụ TVTC Kế toán & Kiểm toán phía nam.

Địa chỉ: số 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Tp.HCM.

Địa chỉ: số 98 Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

C) KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Thư ký thông qua biên bản Đại hội

2. Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội

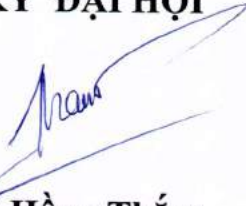


Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ đồng ý 100%; không đồng ý: 0 %.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre kết thúc vào lúc 11 giờ 00, ngày 26 tháng 6 năm 2021.


Biên bản này gồm 09 trang, được lập thành nhiều bản để gửi cho các cổ đông, Ủy ban CKNN, Sở GDCK Hà Nội, đăng Website Công ty và lưu hồ sơ đại hội./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Thị Hồng Thắm

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Diễm Phượng

)

Số: 11/NQ-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông số 06/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2021.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của 22 cổ đông / người được ủy quyền có mặt tham dự đại hội, đại diện sở hữu cho 28.907.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/NQ
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	23.750.000	25.014.593	105,32
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.000.000	19.496.374	102,60
3	Tổng doanh thu	tr.đ	196.000	197.229	100,60
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	50.000	64.345	128,69
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	43.500	58.514	134,51
6	Nộp ngân sách	tr.đ	100%	15.828	100,00
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	20,0	22,06	+2,06

8	Gắn mới TLK	cái	4.000	4.078	101,90
9	Thay TLK	cái	15.000	16.240	108,30
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	5.880	14.700	250,

b) Kế hoạch SXKD năm 2021.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng %
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	25.014.593	24.857.500	- 0,62
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	19.496.374	19.886.000	101,99
3	Tổng doanh thu	tr.đ	197.229	213.000	108,
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	64.345	43.500	- 32,40
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	58.515	36.200	- 38,14
6	Nộp ngân sách	tr.đ	24.881	100% theo quy định	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	22,06	20	Giảm 2,06
8	Gắn mới TLK	cái	4.078	4.000	- 1,91
9	Thay TLK	cái	16.240	20.000	123,15
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	9	9	100,
10	Lợi nhuận còn lại	Tr.đ	14.700	8.820	- 40,

c) Công tác đầu tư XDCB kế hoạch năm 2021.

Tổng giá trị dự kiến đầu tư: 91,8 tỷ đồng (chín mươi một tỷ, tám trăm triệu đồng)

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 4. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

a) Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)	8.820.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	58.514.558.036
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	67.334.558.036
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	349.475.376
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	18.641.617.587
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.183.465.073
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	4.310.079.044
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.873.386.029
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại (3%)</i>	8.820.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (6%)</i>	17.640.000.000
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (5%)	14.700.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

*** Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2020:**

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Ngày 22/7/2021.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 9%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 01/2021, số còn lại 4% sẽ được trả tiếp sau ngày chốt danh sách cổ đông. Ngày chi trả cụ thể sẽ được thông báo sau.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức / cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021	36.200.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	50.900.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10.400.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.000.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.000.000.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.000.000.000</i>
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	26.460.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2020 để lại (5%)</i>	<i>14.700.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 (4%)</i>	<i>11.760.000.000</i>
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (3%)	8.820.000.000
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	9%

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 6. Thông qua tờ trình tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

a) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2020.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	232.579.860		2.790.958.326
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000

3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký & Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

* Tổng tiền thưởng năm 2020 của người quản lý chuyên trách là 349.475.376 đồng.

b) Tiền lương, Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký kế hoạch năm 2021.

Số TT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)	
1	Người quản lý Công ty chuyên trách	06	221.334.405		2.656.012.857
2	Thành viên HĐQT	02		10.000.000	120.000.000
3	Thành viên BKS	02		9.000.000	108.000.000
4	Người phụ trách quản trị Cty kiêm Thư ký và Thư ký	02		7.000.000	84.000.000

- Tiền thưởng kế hoạch năm 2021 cho người quản lý chuyên trách: 220.000.000 đồng.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 7: Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

* Kết quả kiểm phiếu:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền

biểu quyết thu về.

Điều 8. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2021

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị có tên dưới đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

1. Công ty TNHH Dịch vụ TVTC Kế toán & Kiểm toán phía nam.

Địa chỉ: số 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Tp.HCM.

Địa chỉ: số 98 Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 28.907.735 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần; chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thu về.

Điều 9. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2022.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2021 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2021.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu Thư ký, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Diễm Phượng